

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 448 ngày 28/9/2002
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC.....
	Phòng.....
Sao.....	

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 01/TP/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

- Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH GẠO TIẾN PHÁT
- Địa chỉ: Khu Làng nghề, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- Điện thoại: 0965924997.
- Gmail: nguyendinhchung15021997@Gmail.com
- Mã số doanh nghiệp: 0901202756, đăng ký lần đầu ngày 28/07/2025 nơi cấp Sở tài chính tỉnh Hưng Yên.
- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm số 68/2026/SNNMT-HY, ngày cấp 11 tháng 8 năm 2026, nơi cấp Sở nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên Sản phẩm: Gạo BC
2. Thành phần: 100% Gạo BC
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 180 ngày kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.
4. Quy cách đóng gói và chất lượng bao bì:
 - Quy cách đóng gói: Đóng trong bao hoặc túi có khối lượng: 5kg/túi; 10kg/bao; 25kg/bao; 50kg/bao. Quy cách đóng gói có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.
 - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong bao hoặc túi đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
 - Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH Gạo Tiến Phát



- Địa chỉ: Khu làng nghề , Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm dự thảo mẫu nhãn sản phẩm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 về nhãn hàng hóa;
- Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP;
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- Tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất số: 01/VTT/2024;
- Và các văn bản khác liên quan đến việc đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 12. tháng 8 năm 2026

CÔNG TY TNHH GẠO TIỀN PHÁT

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Chung



Thiệp Nhật Bản
CỘNG HÒA

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm dự thảo mẫu nhãn sản phẩm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 về nhãn hàng hóa;
- Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP;
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- Tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất số: 01/VTT/2024;
- Và các văn bản khác liên quan đến việc đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

NỘI DUNG DỰ THẢO MẪU NHÃN SẢN PHẨM

- Tên tổ chức, cá nhân: - Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH GẠO TIẾN PHÁT.
- Địa chỉ: Khu Làng nghề, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- Tên sản phẩm: Gạo BC
- Thành phần: 100% Gạo BC
- Trọng lượng: 5kg/túi; 10kg/bao; 25kg/bao; 50kg/bao.
- Ngày sản xuất: In trên bao bì sản phẩm.
- Hạn sử dụng: 180 ngày kể từ ngày sản xuất.
- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, mùi mạnh hoặc các loại hóa chất.
- Xuất xứ: Việt Nam.

CHUẨN CƠ SỞ CỦA NHÀ SẢN XUẤT
Số: 01/TP/2026

Tên sản phẩm: Gạo BC

1. Tên, địa chỉ đơn vị công bố, sản xuất sản phẩm:

- Tên tổ chức, cá nhân: - Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH GẠO TIẾN PHÁT
- Địa chỉ: Khu Làng nghề, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

2. Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Hạt cơm mềm dẻo, đồng đều.
- Màu sắc: Màu trắng đục, không có tạp chất.
- Mùi vị: Mùi thơm tự nhiên đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi lạ.

3. Chỉ tiêu an toàn:

3.1. Chỉ tiêu độc tố vi nấm theo QCVN 8-1.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B1,B2,G1,G2)	µg/kg	4
2	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	2
3	Hàm lượng Ochartoxin A	µg/kg	3

3.2. Chỉ tiêu kim loại nặng theo QCVN 8-2.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	0,4
2	Hàm lượng Chì	mg/kg	0,2

Mã số/ Code: DV151411318/01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ : CÔNG TY TNHH GẠO TIẾN PHÁT
Customer's Name
2. Địa chỉ/ : Khu Làng Nghề, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Address
3. Tên mẫu thử/ : Gạo Bc
Name of Sample
4. Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong túi kín, khối lượng: 300g, số lượng: 01 túi
Sample Description
5. Ngày nhận mẫu/ : 24/01/2026
Date sample received
6. Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
7. Ngày thử nghiệm/ : 24/01/2026-06/02/2026
Date of test
8. Ngày trả kết quả/ : 06/02/2026
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 10912:2015
2	Chì (Pb)	mg/kg	< LOQ = 0,08	TCVN 10912:2015
3	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2025) (Ref: AOAC 994.08)
4	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2025) (Ref: AOAC 994.08)
5	Ochratoxin A (OTA) *	µg/kg	KPH (LOD = 0,5)	VNT.H.03.Fo.79 (2021)
6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí *	CFU/g	1,9x10 ²	TCVN 4884-1:2015

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV151411318/01

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
7	Tổng số nấm men - nấm mốc *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 8275-2:2010

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
QC Manager


TRẦN KHÁNH CHI


Ths. TRỊNH CÔNG SƠN



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 24-80/21/9/2002
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC:
	Phòng:
Sắp:	

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/TP/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

- Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH GẠO TIỀN PHÁT
- Địa chỉ: Khu Làng nghề, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- Điện thoại: 0965924997.
- Gmail: nguyendinhchung15021997@Gmail.com
- Mã số doanh nghiệp: 0901202756, đăng ký lần đầu ngày 28/07/2025 nơi cấp Sở tài chính tỉnh Hưng Yên.
- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm số 68/2026/SNNMT-HY, ngày cấp 11 tháng 8 năm 2026, nơi cấp Sở nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên Sản phẩm: Gạo Tẻ
2. Thành phần: 100% Gạo Tẻ
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 180 ngày kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.
4. Quy cách đóng gói và chất lượng bao bì:
 - Quy cách đóng gói: Đóng trong bao hoặc túi có khối lượng: 5kg/túi; 10kg/bao; 25kg/bao; 50kg/bao. Quy cách đóng gói có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.
 - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong bao hoặc túi đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
 - Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH Gạo Tiên Phát



- Địa chỉ: Khu làng nghề , Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm dự thảo mẫu nhãn sản phẩm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 về nhãn hàng hóa;
- Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP;
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- Tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất số: 01/VTT/2024;
- Và các văn bản khác liên quan đến việc đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên ngày 12 tháng 8 năm 2026
CÔNG TY TNHH GAO TIẾN PHÁT
TỈNH HƯNG YÊN
Nguyễn Đình Chum,

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm dự thảo mẫu nhãn sản phẩm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 về nhãn hàng hóa;
- Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP;
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- Tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất số: 01/VTT/2024;
- Và các văn bản khác liên quan đến việc đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

NỘI DUNG DỰ THẢO MẪU NHÃN SẢN PHẨM

- Tên tổ chức, cá nhân: - Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH GẠO TIỀN PHÁT.
- Địa chỉ: Khu Làng nghề, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- Tên sản phẩm: Gạo Tẻ
- Thành phần: 100% Gạo Tẻ
- Trọng lượng: 5kg/túi; 10kg/bao; 25kg/bao; 50kg/bao.
- Ngày sản xuất: In trên bao bì sản phẩm.
- Hạn sử dụng: 180 ngày kể từ ngày sản xuất.
- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, mùi mạnh hoặc các loại hóa chất.
- Xuất xứ: Việt Nam.

CHUẨN CƠ SỞ CỦA NHÀ SẢN XUẤT
Số: 03/TP/2026

Tên sản phẩm: Gạo Tẻ

1. Tên, địa chỉ đơn vị công bố, sản xuất sản phẩm:

- Tên tổ chức, cá nhân: - Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH GẠO TIẾN PHÁT
- Địa chỉ: Khu Làng nghề, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

2. Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Hạt cơm mềm dẻo, đồng đều.
- Màu sắc: Màu trắng đục, không có tạp chất.
- Mùi vị: Mùi thơm tự nhiên đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi lạ.

3. Chỉ tiêu an toàn:

3.1. Chỉ tiêu độc tố vi nấm theo QCVN 8-1.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B1,B2,G1,G2)	µg/kg	4
2	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	2
3	Hàm lượng Ochartoxin A	µg/kg	3

3.2. Chỉ tiêu kim loại nặng theo QCVN 8-2.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	0,4
2	Hàm lượng Chì	mg/kg	0,2

Đang chờ xử lý
01/07/2000





Mã số/ Code: DV151411318/04

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

- Tên Khách hàng/ : CÔNG TY TNHH GẠO TIẾN PHÁT
Customer's Name
- Địa chỉ/ : Khu Làng Nghề, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Address
- Tên mẫu thử/ : Gạo Tẻ
Name of Sample
- Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong túi kín, khối lượng: 300g, số lượng: 01 túi
Sample Description
- Ngày nhận mẫu/ : 24/01/2026
Date sample received
- Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
- Ngày thử nghiệm/ : 24/01/2026-06/02/2026
Date of test
- Ngày trả kết quả/ : 06/02/2026
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 10912:2015
2	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD = 0,025)	TCVN 10912:2015
3	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2025) (Ref: AOAC 994.08)
4	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2025) (Ref: AOAC 994.08)
5	Ochratoxin A (OTA) *	µg/kg	KPH (LOD = 0,5)	VNT.H.03.Fo.79 (2021)
6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí *	CFU/g	1,2x10 ²	TCVN 4884-1:2015

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV151411318/04

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
7	Tổng số nấm men - nấm mốc *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 8275-2:2010

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện

- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

PHÒNG KIỂM NGHIỆM

QC Manager

TRẦN KHÁNH CHI



VIỆN TRƯỞNG

DIRECTOR

ThS. TRỊNH CÔNG SƠN



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỈ	THỰC PHẨM
2477	25/9/2026
CHUYÊN	
VĂN	Lãnh đạo CC
ĐẾN	Phòng
	Sao

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/TP/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

- Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH GẠO TIỀN PHÁT
- Địa chỉ: Khu Làng nghề, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- Điện thoại: 0965924997.
- Gmail: nguyendinhchung15021997@Gmail.com
- Mã số doanh nghiệp: 0901202756, đăng ký lần đầu ngày 28/07/2025 nơi cấp Sở tài chính tỉnh Hưng Yên.
- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm số 68/2026/SNNMT-HY, ngày cấp 11 tháng 8 năm 2026, nơi cấp Sở nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên Sản phẩm: Gạo Bắc Thơm (Bắc Hương)
2. Thành phần: 100% Gạo Bắc Thơm (Bắc Hương)
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 180 ngày kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.
4. Quy cách đóng gói và chất lượng bao bì:
 - Quy cách đóng gói: Đóng trong bao hoặc túi có khối lượng: 5kg/túi; 10kg/bao; 25kg/bao; 50kg/bao. Quy cách đóng gói có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.
 - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong bao hoặc túi đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
 - Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH Gạo Tiên Phát



- Địa chỉ: Khu làng nghề , Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm dự thảo mẫu nhãn sản phẩm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 về nhãn hàng hóa;
- Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP;
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- Tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất số: 01/VTT/2024;
- Và các văn bản khác liên quan đến việc đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 12. tháng 8 năm 2026

CÔNG TY TNHH GẠO TIỀN PHÁT

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Chung



Yukarıdaki gibi çizim
= 0,5 x 0,5
21x21 DÖĞ

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm dự thảo mẫu nhãn sản phẩm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 về nhãn hàng hóa;
- Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP;
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- Tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất số: 01/VTT/2024;
- Và các văn bản khác liên quan đến việc đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

NỘI DUNG DỰ THẢO MẪU NHÃN SẢN PHẨM

- Tên tổ chức, cá nhân: - Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH GẠO TIẾN PHÁT.
- Địa chỉ: Khu Làng nghề, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- Tên sản phẩm: Gạo Bắc Thơm (Bắc Hương)
- Thành phần: 100% Gạo Bắc Thơm (Bắc Hương)
- Trọng lượng: 5kg/túi; 10kg/bao; 25kg/bao; 50kg/bao.
- Ngày sản xuất: In trên bao bì sản phẩm.
- Hạn sử dụng: 180 ngày kể từ ngày sản xuất.
- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, mùi mạnh hoặc các loại hóa chất.
- Xuất xứ: Việt Nam.

CHUẨN CƠ SỞ CỦA NHÀ SẢN XUẤT

Số: 04/TP/2026

Tên sản phẩm: Gạo Bắc Thơm (Bắc Hương)

1. Tên, địa chỉ đơn vị công bố, sản xuất sản phẩm:

- Tên tổ chức, cá nhân: - Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH GẠO TIỀN PHÁT

- Địa chỉ: Khu Làng nghề, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

2. Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Hạt cơm mềm dẻo, đồng đều.

- Màu sắc: Màu trắng đục, không có tạp chất.

- Mùi vị: Mùi thơm tự nhiên đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi lạ.

3. Chỉ tiêu an toàn:

3.1. Chỉ tiêu độc tố vi nấm theo QCVN 8-1.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B1,B2,G1,G2)	µg/kg	4
2	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	2
3	Hàm lượng Ochartoxin A	µg/kg	3

3.2. Chỉ tiêu kim loại nặng theo QCVN 8-2.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	0,4
2	Hàm lượng Chì	mg/kg	0,2

3.3. Chỉ tiêu vi sinh vật.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10^3
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^6

4. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật: Theo thông tư 50/2016/TT-BYT của Bộ Y tế quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

5. Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, mùi mạnh hoặc các loại hóa chất.

6. Ngày sản xuất: In trên bao bì sản phẩm. Hạn sử dụng: 180 ngày kể từ ngày sản xuất.

7. Xuất xứ: Việt Nam.

Hưng Yên, ngày 12 tháng 8 năm 2026

CÔNG TY TNHH GẠO TIỀN PHÁT



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Chung

ĐƠN MẪU





Mã số/ Code: DV151411318/02

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

- Tên Khách hàng/ : CÔNG TY TNHH GẠO TIẾN PHÁT
Customer's Name
- Địa chỉ/ : Khu Làng Nghề, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Address
- Tên mẫu thử/ : Gạo Bắc Thơm
Name of Sample
- Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong túi kín, khối lượng: 300g, số lượng: 01 túi
Sample Description
- Ngày nhận mẫu/ : 24/01/2026
Date sample received
- Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
- Ngày thử nghiệm/ : 24/01/2026-06/02/2026
Date of test
- Ngày trả kết quả/ : 06/02/2026
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,04	TCVN 10912:2015
2	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD = 0,025)	TCVN 10912:2015
3	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2025) (Ref: AOAC 994.08)
4	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2025) (Ref: AOAC 994.08)
5	Ochratoxin A (OTA) *	µg/kg	KPH (LOD = 0,5)	VNT.H.03.Fo.79 (2021)
6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí *	CFU/g	3,8x10 ²	TCVN 4884-1:2015

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION

Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiểu thủ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn



VILAS 1296
ISO/IEC 17025:2017

VIMCERTS 923

Mã số/ Code: DV151411318/02

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
7	Tổng số nấm men - nấm mốc *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 8275-2:2010

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
QC Manager

TRẦN KHÁNH CHI

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR



Ths. TRỊNH CÔNG SƠN



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số <u>2479</u> ngày <u>21/9/2002</u> <u>28</u>
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC.....
	Phòng.....
Sao.....	

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/TP/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

- Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH GẠO TIỀN PHÁT
- Địa chỉ: Khu Làng nghề, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- Điện thoại: 0965924997.
- Gmail: nguyendinhchung15021997@Gmail.com
- Mã số doanh nghiệp: 0901202756, đăng ký lần đầu ngày 28/07/2025 nơi cấp Sở tài chính tỉnh Hưng Yên.
- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm số 68/2026/SNNMT-HY, ngày cấp 11 tháng 8 năm 2026, nơi cấp Sở nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên Sản phẩm: Gạo Đài Thơm
2. Thành phần: 100% Gạo Đài Thơm
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 180 ngày kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.
4. Quy cách đóng gói và chất lượng bao bì:
 - Quy cách đóng gói: Đóng trong bao hoặc túi có khối lượng: 5kg/túi; 10kg/bao; 25kg/bao; 50kg/bao. Quy cách đóng gói có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.
 - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong bao hoặc túi đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
 - Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH Gạo Tiên Phát

- Địa chỉ: Khu làng nghề , Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm dự thảo mẫu nhãn sản phẩm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 về nhãn hàng hóa;
- Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP;
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- Tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất số: 01/VT/2024;
- Và các văn bản khác liên quan đến việc đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 12. tháng 8 năm 2026

CÔNG TY TNHH GẠO TIỀN PHÁT
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đình Chung



W. J. ...
E. J. ...

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm dự thảo mẫu nhãn sản phẩm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

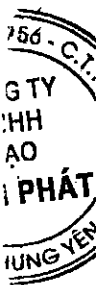
- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 về nhãn hàng hóa;
- Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP;
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- Tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất số: 01/VTT/2024;
- Và các văn bản khác liên quan đến việc đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.



NỘI DUNG DỰ THẢO MẪU NHÃN SẢN PHẨM

- Tên tổ chức, cá nhân: - Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH GẠO TIỀN PHÁT.
- Địa chỉ: Khu Làng nghề, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- Tên sản phẩm: Gạo Đài Thơm
- Thành phần: 100% Gạo Đài Thơm
- Trọng lượng: 5kg/túi; 10kg/bao; 25kg/bao; 50kg/bao.
- Ngày sản xuất: In trên bao bì sản phẩm.
- Hạn sử dụng: 180 ngày kể từ ngày sản xuất.
- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, mùi mạnh hoặc các loại hóa chất.
- Xuất xứ: Việt Nam.



CHUẨN CƠ SỞ CỦA NHÀ SẢN XUẤT
Số: 02/TP/2026

Tên sản phẩm: Gạo Đài Thơm

1. Tên, địa chỉ đơn vị công bố, sản xuất sản phẩm:

- Tên tổ chức, cá nhân: - Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH GẠO TIỀN PHÁT

- Địa chỉ: Khu Làng nghề, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

2. Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Hạt cơm mềm dẻo, đồng đều.

- Màu sắc: Màu trắng đục, không có tạp chất.

- Mùi vị: Mùi thơm tự nhiên đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi lạ.

3. Chỉ tiêu an toàn:

3.1. Chỉ tiêu độc tố vi nấm theo QCVN 8-1.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B1,B2,G1,G2)	µg/kg	4
2	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	2
3	Hàm lượng Ochartoxin A	µg/kg	3

3.2. Chỉ tiêu kim loại nặng theo QCVN 8-2.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	0,4
2	Hàm lượng Chì	mg/kg	0,2

3.3. Chỉ tiêu vi sinh vật.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10^3
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^6

4. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật: Theo thông tư 50/2016/TT-BYT của Bộ Y tế quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

5. Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, mùi mạnh hoặc các loại hóa chất.

6. Ngày sản xuất: In trên bao bì sản phẩm. Hạn sử dụng: 180 ngày kể từ ngày sản xuất.

7. Xuất xứ: Việt Nam.

Hung Yên, ngày 12 tháng 8 năm 2026

CÔNG TY TNHH GẠO TIỀN PHÁT



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Ch�n

ĐẠI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY





Mã số/ Code: DV151411318/03

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

- Tên Khách hàng/ : CÔNG TY TNHH GẠO TIẾN PHÁT
Customer's Name
- Địa chỉ/ : Khu Làng Nghề, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Address
- Tên mẫu thử/ : Gạo Đài Thơm
Name of Sample
- Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong túi kín, khối lượng: 300g, số lượng: 01 túi
Sample Description
- Ngày nhận mẫu/ : 24/01/2026
Date sample received
- Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
- Ngày thử nghiệm/ : 24/01/2026-06/02/2026
Date of test
- Ngày trả kết quả/ : 06/02/2026
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 10912:2015
2	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD = 0,025)	TCVN 10912:2015
3	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2025) (Ref: AOAC 994.08)
4	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2025) (Ref: AOAC 994.08)
5	Ochratoxin A (OTA) *	µg/kg	KPH (LOD = 0,5)	VNT.H.03.Fo.79 (2021)
6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí *	CFU/g	2,1x10 ²	TCVN 4884-1:2015

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION

Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiểu thủ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn



VILAS 1296
ISO/IEC 17025:2017

VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV151411318/03

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
7	Tổng số nấm men - nấm mốc *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 8275-2:2010

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

PHÒNG KIỂM NGHIỆM

QC Manager

TRẦN KHÁNH CHI



VIỆN TRƯỞNG

DIRECTOR

Ths. TRỊNH CÔNG SƠN



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.